

MA TRẬN CÂU HỎI ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN CUỐI NĂM

KHỐI 2

Năm học: 2017- 2018

STT	Chủ đề		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng	
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1	Số học	Số câu	2		2	1		1		1	4	3
		Câu số	1,2		4,6	7		9		10		
		Số điểm	1,5		2	1		1,5		1	3,5	3,5
2	Đại lượng và đo đại lượng	Số câu			1						1	
		Câu số			5							
		Số điểm			1						1	
3	Yếu tố hình học	Số câu		1			1				1	1
		Câu số		3			8					
		Số điểm		0,5			1,5				1,5	0,5
Tổng số câu			2	1	3	1	1	1		1	10	
Tổng số điểm			1,5	0,5	3	1	1,5	1,5		1	10	

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI NĂM - MÔN TOÁN LỚP 2**Năm học: 2017 – 2018****Bài 1. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.(M1 - 1đ)**a) Kết quả của phép tính: $245 - 59 = ?$

- A. 186 B. 168 C. 268 D. 286

b) Số lớn nhất trong dãy số sau: 120, 201, 210, 102

- A. 120 B. 210 C. 102 D. 201

Bài 2. Đánh dấu x vào ô trống có đáp án đúng.(M1 - 0,5đ) **$100 \times 0 = ?$ Kết quả của phép tính là:**

100 ☐ 1000 ☐ 10 ☐ 0 ☐

Bài 3. Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác và hình tam giác (M1- 0.5)

Trả lời:.....

.....



Bài 4. Tổ Một xếp được 321 chiếc thuyền giấy, Tổ Hai xếp được ít hơn Tổ Một 21 chiếc thuyền giấy. Hỏi Tổ Hai xếp được bao nhiêu chiếc thuyền giấy? **(M2 -1đ)**

- A. 341 cây B. 340 cây C. 302 cây D. 300 cây

Bài 5: Nối phép tính với kết quả của phép tính đó: (M2 – 1đ) $45\text{kg} + 15\text{kg}$ $45\text{cm} - 17\text{cm}$ $67\text{cm} + 33\text{cm}$ $54\text{kg} - 29\text{kg}$

28 cm

60kg

25kg

100 cm

Câu 6: Đúng ghi Đ, sai ghi S: (M2 - 1đ)Kết quả của phép tính $25 \times 4 + 20 = ?$ 120 ☐ 202 ☐**Bài 7. Đặt tính rồi tính: (M2 – 1đ)**

a) $406 - 203$

b) $961 - 650$

c) $273 + 124$

d) $503 + 456$

Bài 8: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp: (M3 – 1,5đ)

Một hình tứ giác có độ dài các cạnh là 1dm2cm, 13cm, 14cm, 15 cm. Tính Chu vi hình tứ giác.

Trả lời: Chu vi hình tứ giác là:..... cm

Bài 9: Hộp màu xanh có 345 viên kẹo sôcôla. Cô giáo đã lấy ra 123 viên kẹo để phát cho các bạn nam, rồi cô giáo lại lấy thêm 111 viên kẹo để phát cho các bạn nữ. Hỏi trong hộp còn lại bao nhiêu viên kẹo? (M3 – 1,5đ)

Bài 10: Nam có 20 viên kẹo Nam đem chia đều cho mọi người trong nhà. Nhà Nam gồm có bố, mẹ, chị, Nam và em của Nam. Hỏi mỗi người được mấy viên kẹo? (M4 – 1đ)

Tân Hải, ngày 20 tháng 04 năm 2017

Người ra đề

Phan Thị Kim Loan

ĐÁP ÁN - BIỂU ĐIỂM TOÁN LỚP 2**Câu 1.** Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng. **(1 điểm)**

a) A. b) B.

Câu 2. Đánh dấu x vào ô trống có đáp án đúng **(0,5 điểm)**

0

Câu 3: 2 hình tứ giác và 1 hình tam giác **(0,5 điểm)****Câu 4.** D (1điểm)**Câu 5:** Nối phép tính với kết quả của phép tính đó. (1 điểm)

$45\text{kg} + 15\text{kg} = 60\text{kg}$

$45\text{cm} - 17\text{cm} = 28\text{ cm}$

$54\text{kg} - 29\text{kg} = 25\text{ kg}$

$63\text{cm} + 33\text{cm} = 100\text{ cm}$

Câu 6. Đúng ghi Đ, sai ghi S. Mỗi câu 0,5 điểm **(1 điểm)**

A) Đ B) S

Bài 7. Đặt tính rồi tính: **(1 điểm)**

a) $406 - 203 = 203$

b) $961 - 650 = 311$

c) $273 + 124 = 397$

d) $503 + 456 = 959$

Bài 8. Điền đáp án đúng vào chỗ chấm **(1,5 điểm)**

Chu vi hình tứ giác: 54cm

Bài 9: (1,5 điểm)

Số viên kẹo cô giáo đã phát cho học sinh: 0,25 điểm

$123 + 111 = 234$ (viên kẹo) 0,5 điểm

Số viên kẹo còn lại trong hộp là: 0,25 điểm

$345 - 234 = 111$ (viên kẹo) 0,75 điểm

Đáp số: 111 viên kẹo 0,25 điểm

Bài 10: Tính **(1 điểm)**

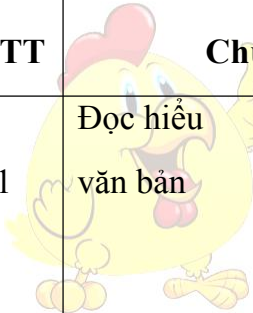
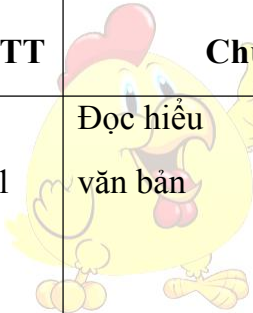
Số kẹo mỗi người có là

$$20 : 4 = 5 \text{ (viên kẹo)}$$

Đáp số: 5 viên kẹo

MA TRẬN CÂU HỎI ĐỀ KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT CUỐI NĂM
KHỐI 2

Năm học : 2017- 2018

STT	Chủ đề		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng
1	 Đọc hiểu văn bản		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
		Số câu	2		2			1		1	6
		Câu số	1,3		4,6			8		10	
		Số điểm	1		1			1		1	4
2	 Kiến thức tiếng Việt	Số câu	1		1	1		1			4
		Câu số	2		5	7		9			
		Số điểm	0,5		0,5	0,5		0,5			2
Tổng số câu			3		3	1		2		1	10
Tổng số điểm			1,5		1,5	0,5		1,5		1	6

CÂU HỎI KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2 – CUỐI NĂM**Năm học: 2017 - 2018****A. KIỂM TRA ĐỌC:****1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (4 điểm)**

- Yêu cầu học sinh bốc thăm và đọc thành tiếng một đoạn trong số các bài sau, trả lời câu hỏi nội dung kèm theo.

Đề 1: Bài Một trí khôn hơn trăm trí khôn – Đoạn 2 (TV 2-Tập 2, trang 31).

Câu hỏi: Gà Rừng nghĩ ra mẹo gì để cả hai thoát nạn?

Đề 2: Bài Ai ngoan sẽ được thưởng - đoạn 1 (Tiếng Việt 2 Tập 2, trang 34)

Câu hỏi: Bác Hồ đi thăm những nơi nào trong trại nhi đồng?

Đề 3: Bài Quả tim khi - đoạn 1 (Tiếng Việt 2 Tập 2, trang 57)

Câu hỏi: Khi đối xử với Cá Sấu như thế nào?

Đề 4: Bài Chiếc rễ đa tròn - đoạn 1 (Tiếng Việt 2 Tập 2, trang 107)

Câu hỏi: Thấy chiếc rễ đa nằm trên mặt đất, Bác bảo chú cần vụ làm gì?

Đề 5: Bài Kho Báu - đoạn 2 (Tiếng Việt 2 Tập 2, trang 83)

Câu hỏi: Hai con trai người nông dân có chăm làm ruộng như cha mẹ họ không?

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra từ và câu: (6 điểm)**Cây đa quê hương**

Cây đa nghìn năm đã gắn liền với thời thơ ấu của chúng tôi. Đó là cả một tòa cổ kính hơn là một thân cây. Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể. Cành cây lớn hơn cột đình. Ngọn chót vót giữa trời xanh. Rễ cây nổi lên mặt đất thành những hình thù quái lạ, như những con rắn hổ mang giận dữ. Trong vòm lá, gió chiều gảy lên những điệu nhạc li kì tưởng chừng như ai đang cười đang nói.

Chiều chiều, chúng tôi ra ngồi gốc đa hóng mát. Lúa vàng gợn sóng. Xa xa, giữa cánh đồng, đàn trâu ra về, lưng thưng từng bước nặng nề. Bóng sừng trâu dưới ánh chiều kéo dài, lan giữa ruộng đồng yên lặng.

Theo NGUYỄN KHẮC VIỆN**Câu 1. Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng (0,5 đ – M1)**

Bài văn tả cái gì ?

A. Tuổi thơ của tác giả.

B. Tả cánh đồng lúa, đàn trâu.

C. Tả cây đa.

D. Tả quê hương của tác giả.

Câu 2. Đúng ghi Đ, Sai ghi S (0,5 đ - M1)

Trong các cặp từ sau, đâu là cặp từ trái nghĩa?

Lững thững - nặng nề ☐ Yên lặng - ồn ào ☐**Câu 3. Đánh dấu x vào ô trống của câu trả lời đúng (0,5đ– M1)**

Ngồi dưới gốc đa, tác giả thấy những cảnh đẹp nào của quê hương?

Lúa vàng gợn sóng; đàn trâu ra về ☐ Đàn bò vàng đang gặm cỏ ☐Bầu trời xanh biếc ☐ Muôn hoa đang đua nở ☐**Câu 4. Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng (0, 5 đ–M2)**

Tác giả miêu tả về cây đa quê hương như thế nào ?

- A. Cây đa gắn liền với thời thơ ấu; Cả một tòa cổ kính hơn là một thân cây
- B. Cả một tòa cổ kính hơn là một thân cây; Cảnh cây lớn hơn cột đình; Ngọn chót vót giữa trời xanh; Rễ cây nổi lên mặt đất thành những hình thù quái lạ.
- C. Cả một tòa cổ kính hơn là một thân cây; Cảnh cây lớn hơn cột đình.
- D. Ngọn chót vót giữa trời xanh; Rễ cây nổi lên mặt đất thành những hình thù quái lạ.

Câu 5. Nối với đáp án đúng (0,5đ – M2)

Hãy tìm câu hỏi cho những từ gạch chân trong 2 câu bên dưới.

a) Rễ cây như những con rắn hổ mang giân dữ

Ai làm gì?

b) Gió chiều gây lên những điệu nhạc li kì

Như thế nào?

Câu 6: Đánh dấu x vào ô trống của câu trả lời đúng (0,5 đ – M2)

Câu nào nói lên sự to lớn của thân cây đa?

- ☐ A. Cảnh cây lớn hơn cột đình.
- ☐ B. Bóng sừng trâu dưới ánh chiều kéo dài.
- ☐ C. Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể.
- ☐ D. Đàn trâu ra về, lững thững từng bước nặng nề.

Câu 7. " Ngọn chót vót giữa trời xanh " thuộc kiểu câu nào? (0,5 đ – M2)

Câu 8. Em thích câu văn nào nhất trong bài đọc trên? Vì sao? (1 đ -M 3)

Câu 9. **Điền dấu câu thích hợp và mỗi ô trống (0,5 đ -M 3)**

Một hôm Trâu đi ăn về thì nghe phía trước có tiếng cười đùa âm ỉ

Câu 10. Bài văn nói lên tình cảm gì của tác giả đối với quê hương ? (1 đ -M 4)

B. Kiểm tra viết (10 điểm)

1/ Chính tả nghe - viết (4 điểm) Giáo viên đọc cho học sinh nghe - viết (15 phút)

Giúp bà

Hôm nay bà đau lưng, không dậy được như mọi ngày. Em trở dậy mới hiểu mọi việc còn nguyên. Em làm dần từng việc: quét nhà, cho gà, lợn ăn. Mặt trời vừa lên cao, nắng bắt đầu chói chang, em phơi quần áo, rải rơm ra sân phơi. Xong việc ngoài sân, em vào nhóm bếp, nấu cháo cho bà. Mùi rơm cháy thơm thơm. Em thấy trong lòng rộn ràng một niềm vui.

2/ Tập làm văn (6 điểm) (25 phút)

Viết một đoạn văn khoảng 4 đến 5 câu nói về một người thân của em (bố, mẹ, chú hoặc dì,...) dựa theo các câu hỏi gợi ý sau:

Câu hỏi gợi ý:

- a) Bố (mẹ, chú, dì) của em tên là gì? làm nghề gì?
- b) Hàng ngày, bố (mẹ, chú, dì.....) làm những việc gì?
- c) Những việc ấy có ích như thế nào?
- d) Tình cảm của em đối với bố (mẹ, chú, dì.....) như thế nào?

Tân Hải ngày 20 tháng 4 năm 2017

Người ra đề

Phan Thị Kim Loan

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2 – CUỐI NĂM**Năm học: 2017 - 2018****A- KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)****1- Kiểm tra đọc thành tiếng: (4 điểm)**

- + Đọc to, rõ, tốc độ đọc đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm: 1 điểm.
- + Đọc ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đúng tiếng, từ (đọc sai không quá 5 tiếng): 1 điểm.
- + Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm.

Bài 1: Gà Rừng giả chết rồi cùng chạy đánh lạc hướng người thợ săn, tạo thời cơ cho Chồn vọt ra khỏi hang.

Bài 2: Bác đi thăm phòng ngủ, phòng ăn, nhà bếp, nơi tắm rửa.

Bài 3: Thấy Cá Sấu khóc vì không có bạn. Khi mời Cá Sấu kết bạn. Từ đó, ngày nào Khi cũng hái quả cho Cá Sấu ăn.

Bài 4: Bác bảo chú cần vụ cuộn chiếc rế lại, rồi trồng cho nó mọc tiếp.

Bài 5: Họ ngại làm ruộng, chỉ mơ chuyện hão huyền.

2- Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt: (6 điểm)

Câu 1C: **(0,5 điểm)**

Câu 2: S - Đ **(0,5 điểm)**

Câu 3: Lúa vàng gợn sóng; đàn trâu ra về **(0,5 điểm)**

Câu 4B: **(0,5 điểm)**

Câu 5: a – Như thế nào? b - Để làm gì? **(0,5 điểm)**

Câu 6C: **(0,5 điểm)**

Câu 7: Như thế nào? **(0,5 điểm)**

Câu 8: Học sinh trả lời theo ý kiến cá nhân **(1 điểm)**

VD: Trong vòm lá, gió chiều gầy lên những điệu nhạc li kì tưởng chừng như ai đang cười đang nói. Vì câu văn này làm cho em hình dung trong đầu 1 hình ảnh đẹp của những chiếc lá đa, tiếng gió vi vu, rồi còn ánh nắng xuyên qua những chiếc lá nữa.

Câu 9: Một hôm, Trâu đi ăn về thì nghe phía trước có tiếng cười đùa âm ỉ. **(0,5 điểm)**

Câu 10: Bài văn nói lên sự yêu mến những nét đặc trưng của quê hương tác giả, một vùng quê yên bình, đơn sơ thông qua hình ảnh của cây đa. Một hình ảnh đặc trưng của miền quê Việt Nam **(1 điểm)**

B- KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

1- Chính tả: (4 điểm)

+ Tốc độ đạt yêu cầu; chữ viết rõ ràng, viết đúng cỡ chữ, kiểu chữ; trình bày đúng quy

định,

viết sạch, đẹp: 1 điểm.

+ Viết đúng chính tả: 1 điểm. Cụ thể, nếu sai từ 1 đến 5 lỗi cho 1 điểm, nếu sai từ 6 lỗi

trở lên

không cho điểm.

2- Tập làm văn: (6 điểm)

+ Mở bài: 1 điểm.

+ Thân bài: 4 điểm. Trong đó



- Nội dung: 1,5 điểm.
- Kỹ năng: 1 điểm.
- Cảm xúc: 1 điểm.
- + Kết bài: 1 điểm.
- + Chữ viết, chính tả: 0,5 điểm. Cụ thể, nếu sai từ 1 đến 5 lỗi cho 0,5 điểm, nếu sai từ 6 lỗi trở lên không cho điểm.
- + Dùng từ, đặt câu: 0,5 điểm.
- + Sáng tạo: 0,5 điểm.

Tham khảo thêm: <https://vndoc.com/de-thi-hoc-ki-2-lop-2>

